

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 108/2007/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng dê đực giống

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11;

Căn cứ nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và sử dụng dê đực giống”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng dê đực giống

(ban hành kèm theo Quyết định số 108/2007/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài nuôi dê đực giống tại Việt Nam để sản xuất tinh đông lạnh, tinh lỏng sử

dụng trong thụ tinh nhân tạo hoặc để phối giống trực tiếp (sau đây gọi là cơ sở nuôi dê đực giống).

Điều 2. Cơ sở nuôi dê đực giống phải thực hiện các quy định trong Pháp lệnh giống vật nuôi và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Các từ ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Cơ sở nuôi dê đực giống là nơi nuôi dê đực để sản xuất tinh sử dụng thụ tinh nhân tạo hoặc để phối giống trực tiếp.
2. Chứng chỉ chất lượng giống là văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chứng nhận phẩm cấp giống đối với dê đực giống.
3. Tinh dê đông lạnh là tinh dịch dê được bảo quản trong Nitơ lỏng ở nhiệt độ -196°C
4. Tinh dê lỏng là tinh dịch dê pha loãng được bảo quản ở nhiệt độ 5°C .

Chương II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG DÊ ĐỰC GIỐNG ĐỂ SẢN XUẤT TINH ĐÔNG LẠNH

Điều 4. Cơ sở nuôi dê đực giống để sản xuất tinh đông lạnh phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 19 và khoản 1 Điều 20 của Pháp lệnh giống vật nuôi, đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Dê đực giống để sản xuất tinh đông lạnh là dê đực đã được kiểm tra năng suất cá thể. Dê đực giống phải có lý lịch ba đời, kèm theo phiếu kiểm dịch thú y hàng năm, chứng chỉ chất lượng giống. Mỗi đực giống đều được đánh số và vào sổ theo dõi theo quy định.
2. Số lượng dê đực giống để sản xuất tinh đông lạnh trong một cơ sở không ít hơn 3 con đực giống làm việc cho một giống.
3. Chuồng trại phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thú y và pháp luật về bảo vệ môi trường. Diện tích chuồng nuôi tối thiểu $2,5\text{m}^2/\text{con}$ (không bao gồm diện tích máng ăn, máng uống) và sân chơi không dưới $5\text{m}^2/\text{con}$.
4. Có hoặc thuê nhân viên kỹ thuật được đào tạo, cấp chứng chỉ về kỹ thuật khai thác, pha chế, sản xuất và bảo quản tinh đông lạnh do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Có đủ sổ theo dõi chất lượng tinh, trang thiết bị và vật tư chuyên ngành phục vụ cho khai thác, kiểm tra, đánh giá chất lượng tinh, pha chế, sản xuất và bảo quản tinh.

Điều 5. Trong thời gian khai thác tinh, dê đực giống phải được theo dõi và kiểm tra định kỳ mỗi tháng một lần về chỉ tiêu tỷ lệ tinh trùng kỳ hình (K). Mỗi lần khai thác tinh phải kiểm tra các chỉ tiêu: màu sắc, mùi, lượng xuất tinh (V), hoạt lực của tinh trùng (A), nồng độ tinh trùng (C) và độ pH. Kết quả kiểm tra chất lượng tinh phải được ghi chép đầy đủ, chính xác vào sổ, biểu mẫu theo quy định (Phụ lục 5, 6, 7).

Điều 6. Khai thác, kiểm tra chất lượng, pha chế, bảo tồn, phân phối, vận chuyển tinh dê phải thực hiện theo đúng các quy định kỹ thuật thụ tinh nhân tạo dê do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 7. Hàng năm cơ sở nuôi dê đực giống phải thực hiện bình tuyển, giám định và loại thải những con không đủ tiêu chuẩn giống. Các cơ sở nuôi dê đực giống phải báo cáo định kỳ sáu tháng một lần về chất lượng dê đực giống, chất lượng tinh, kết quả sản xuất và tiêu thụ tinh dê với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Số lần khai thác tinh không quá 03 lần/tuần; tuổi bắt đầu khai thác sử dụng tinh của dê đực giống nội, dê lai và không ít hơn 12 tháng tuổi; dê đực giống ngoại không ít hơn 15 tháng tuổi; thời gian sử dụng dê đực giống không quá 4 năm.

Điều 9. Dê đực giống phải được tiêm phòng vacxin và kiểm tra các bệnh truyền nhiễm theo quy định. Nghiêm cấm khai thác, lưu hành và sử dụng tinh dê đực giống đang bị bệnh, trong thời kỳ ủ bệnh hoặc trong ổ dịch.

Điều 10. Môi trường để pha loãng và bảo tồn tinh dê đực sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu lần đầu chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được khảo nghiệm và có quyết định của Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho phép ứng dụng trong sản xuất trên cơ sở kết quả nghiệm thu, đánh giá của Hội đồng khoa học do Bộ thành lập.

Chi phí khảo nghiệm do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm (Phụ lục 2, 3).

Điều 11. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu dê đực giống, tinh dê thực hiện theo Pháp lệnh giống vật nuôi và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III